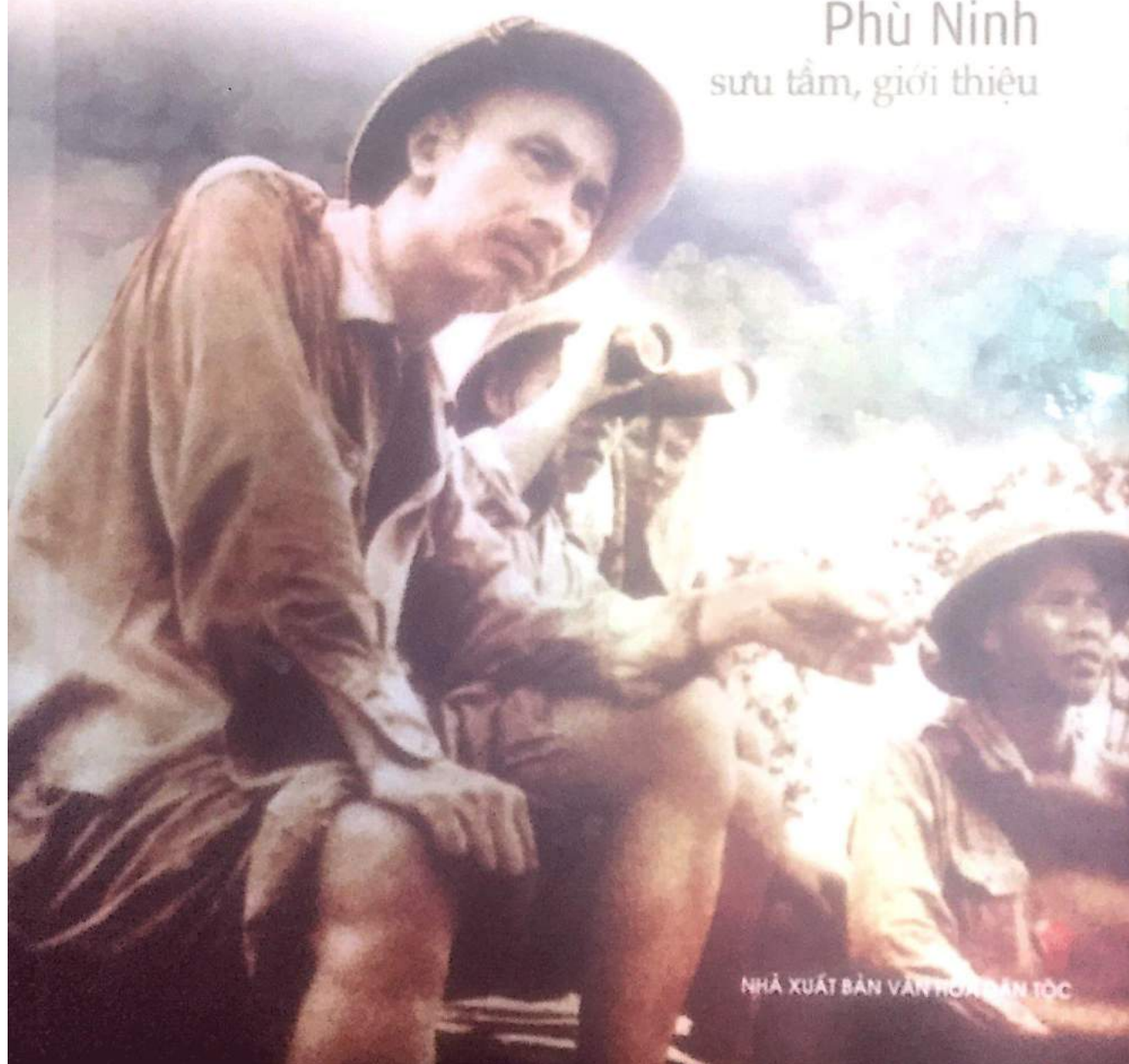


BÁC HỒ đi kháng chiến

Thái Thành Vân
Phù Ninh
sưu tầm, giới thiệu



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ ĐÂN TỘC

BÁCH HỒ
kháng chiến

THÁI THÀNH VÂN - PHÙ NINH
(Sưu tầm - Giới thiệu)

BÁC HỒ đi kháng chiến

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội - 2016

Cuốn sách sưu tập những câu chuyện thường ngày của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xuất bản nhân dịp kỷ niệm 70 năm Người ra lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" (19 - 12 - 1946) và lệnh "dời đô": Ta lại về Tân Trào.

Trong quá trình thực hiện xin phép được sử dụng tư liệu từ hồi ký của các bậc tiền bối từng hoạt động gần gũi với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Xin chân thành cảm ơn Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang đã cung cấp nhiều tư liệu để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Thái Thành Vân - Phú Ninh

Ở nơi giặc chưa tới chắc vẫn có trẻ học

Sau ngày 19 tháng 12 năm 1946, Bác chuyển tới làm việc tại nhiều địa điểm ở Hà Đông, Sơn Tây, cùng Thường vụ Trung ương vừa chỉ đạo cuộc chiến đấu ở Hà Nội cũng như trên toàn quốc vừa chỉ đạo chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Chiều ngày 2 tháng 3 năm 1947, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp tới Viên Nội, một làng thuộc Quốc Oai, báo cáo với Bác:

- Định mở cuộc hành binh lớn có xe tăng, xe bọc thép yểm trợ đánh ra theo hai hướng. Vì vậy Trung ương đề nghị Bác di chuyển trong đêm nay và phân công anh Trần Đăng Ninh đi cùng với Bác.

Bác trùm khăn, khoác chiếc túi nâu đựng tài liệu bước ra. Đồng chí Trần Đăng Ninh đã đứng đợi ở cửa chờ Bác:

• BẠC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Mời Bác lên xe. Anh em kiếm được chiếc xe cũ nhưng còn chạy được.

Trời dần sáng. Dòng người tản cư cũng đông dần.

Gần trưa, đến đầu thị xã Sơn Tây, chiếc xe bỗng dờ chúng. Đang chạy tiếng nổ lịm dần. Người lái xe chắc đoán được xe hỏng nặng đã cố lái tránh vào bên đường, rồi ra khỏi xe, tiến lại chỗ Bác.

- Thưa Cụ, xe hỏng không thể chữa được nữa.

- Bác hỏi:

- Thử đẩy xem nó có nổ không?

- Không được đâu ạ. Đẩy chỉ tốn công tốn sức mà thôi.

Vừa lúc có một chiếc xe ngựa đi vượt lên. Đồng chí Trần Đăng Ninh vẫy tay ra hiệu cho xe dừng lại, nói:

- Xe nhà chúng tôi bị hỏng, anh làm ơn cho ông cụ và tôi đi nhờ đến bến Trung Hà thì may quá.

Người xà ích nhìn thấy ông cụ trùm khăn thì tưởng là bị mất, vội nói:

- Được, mời cụ. Chỉ có điều xe ngựa chạy chậm và xóc lăm. Cụ ngồi cho vững.

Hai tay níu thành, Bác lên xe, bảo người lái:

- Dẫn người nhà, ta sẽ đợi ở bến đò.

Mai người đã yên chỗ. Người xà ích gò cương.

Xe chạy một đoạn, người xà ích thở dài hỏi:

- Nhà cụ là thầy đồ à? Tân cư thế này liệu còn học hành được không?

Bác nói:

- Không lo, ở nơi giặc chưa tới chắc vẫn có trẻ học.

Người xà ích lại hỏi:

- Gia đình đi tân cư mà không mang theo đồ đạc hay sao?

Đồng chí Trần Đăng Ninh đỡ lời:

- Có đấy nhưng đã gửi đi trước được một số rồi.

Trên đường chiếc xe ngựa chở Bác hòa vào dòng người tân cư càng lúc càng đông.

Có phải cái gì Bác cũng biết đâu

Trên đường lên Tuyên Quang, Bác dừng lại làm việc tại mấy nơi, mãi đầu tháng Tư mới đặt chân đến Phú Doan. Đêm đó, Bác nghỉ ở xã Yên Kiện. Nhà chật, các chiến sĩ bảo vệ tháo cánh cửa kê xuống đất làm giường nằm. Mới sáng mà máy bay địch đã lượn ràn rạt trên đầu. Bác mang tài liệu ra rừng, cách xa con đường, ngồi dưới tán cổ thụ làm việc.

Tất năng, không còn nghe tiếng máy bay, Bác xếp tài liệu về nơi nghỉ.

Buổi sáng trước hôm dời Yên Kiện, đoàn được tặng một mùng xôi lúa.

Bác bảo:

- Ta vừa mới ăn cơm xong, để đến mai ăn, đỡ được bữa sáng.

Hôm sau, thấy vẫn được ăn cơm sáng như thường lệ, Bác hỏi:

- Thế xôi lúa đâu?

- Thưa Bác, để qua đêm xôi hỏng cả rồi. Tiếc quá, giá mà ăn ngay từ hôm qua.

- Thế sao các chú không nói cho Bác rõ. Có phải cái gì Bác cũng biết đâu. Thôi đừng tiếc nữa. Nhớ rửa sạch thúng trả cho dân và cảm ơn bà con cẩn thận.

Xong việc, Bác dặn mọi người cất bước thành hàng một. Lúc qua phà Phủ Đoan, có người tỏ ý muốn nghỉ, Bác nói:

- Phía trước chúng ta là chặng đường sau cùng để trở lại Tân Trào. Các chú cố gắng đêm nay sẽ tới.

Xem như để mừng Bác “vào nhà mới”

Nửa đêm mừng 2 tháng 4 năm 1947, Bác đến làng Sào, một làng của bà con dân tộc Tày nằm bên tả ngạn sông Phó Đáy. Cùng đi với Bác có các đồng chí trong đội cận vệ. Bác nghỉ tại nhà ông Ma Văn Hiến, sau chuyển ra căn lán chứa thóc của nhà bà Đinh Thị Tư. Hành trình trở lại Tuyên Quang, làng Sào là địa điểm thứ nhất Bác ở, thời gian gần hai tháng.

Các đồng chí bảo vệ tính rằng, mỗi khi người nhà vào lấy thóc, có thể Bác phải ngừng việc ít phút, bèn đề nghị cho dựng căn lán mới ngoài rừng.

Một buổi sáng đầu tháng 5 năm 1947, Bác từ bờ suối về, giữa đường gặp chiến sĩ Trường, Bác hỏi trước:

- Có việc gì chú sang sớm thế?
- Dạ thưa, mời Bác ra xem lán ạ.
- Vậy ta đi luôn.

Chiến sĩ Trường dẫn Bác dõng làng, đi sâu vào khu rừng nứa. Những cây nứa ngộ to như cây bương, cao vút không nhìn thấy ngọn. Những cây nứa già thân mốc lăm tẩm ngả xuống cong cong như cổng chào, phải khom người mới qua được. Đi một quãng nứa gặp khoảng trời bừng sáng. Trước mặt hiện ra bãi đất rộng, cỏ non xanh mướt. Ở giữa là căn lán nhỏ lợp mái lá cọ, phen nứa tươi mới. Lán chỉ có bốn cột ngoãm chôn thẳng xuống đất, ba bề đều trở cửa sổ, ánh sáng chan hòa. Bác đứng ngắm, vẽ hài lòng. Các chiến sĩ bảo vệ đã đứng cả xung quanh, có ý chờ một lời khen.

Bác thông thả nói:

- Lán ở giữa rừng thế này phải có cách gì để phòng thú dữ chứ?

Tất cả ngó ra.

Bác nói tiếp:

- Bây giờ Bác cùng các chú đi chặt nứa về rào lại.

Hai chiến sĩ vào làng mượn dao. Lúc sau, để một người ở lại canh gác, còn Bác cùng các chiến sĩ tản ra rừng lấy nứa.

Cuối chiều, hàng rào chắc chắn vây quanh lán đã được dựng lên, chẳng còn lo gì hổ báo. Những đoạn nứa to, cao quá tầm với ken xít nhau vững chãi. Các chiến sĩ ngắm nhìn, ai nấy đều vui vì việc đã hoàn thành.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Nắng chiều le lói phía rừng xa. Bác tay cầm cuốc đi tới. Một chiến sĩ nói:

- Thưa Bác, hôm nào thì chuyển ra lán. Có xem ngày không ạ?

Bác mỉm cười, không trả lời ngay. Tay chỉ ra xung quanh, nói:

- Nay các chú xem! Đất rộng, lại bằng phẳng thế kia. Để cỏ mọc sao đành. Các cụ ta có câu "Tấc đất tấc vàng." Từ mai, các chú dậy sớm, Bác cũng dậy sớm. Sau giờ tập thể dục, Bác và các chú ra cuốc đất vỡ hoang. Trước thì trồng rau, sau trồng khoai sắn. Bác cháu ta khởi đầu việc tăng gia sản xuất ở chiến khu, xem như để mừng Bác "vào nhà mới".

Tiếng cười vang cả cánh rừng hoàng hôn.

Sáng hôm sau, Bác ra chỗ ở mới. Chỉ có một chiến sĩ giúp Bác chuyển đồ đạc. Sắp đặt mấy thứ đồ dùng đơn sơ, chiếc máy chữ nhỏ, một bộ chăn màn, hai bộ áo quần, tập tài liệu và mấy quyển sách. Gọn gàng đầu đó, Bác bảo:

- Còn sớm, chắc chưa ai ra đồng, chú nhanh chân vào làng xin bà con lấy ít hạt bí đỏ. Thứ này dễ trồng. Với lại gieo hạt sáng sớm, đất ẩm sẽ mau nảy mầm.

Từ đó sáng sáng sau giờ tập thể dục Bác Hồ quần xắn

cao, áo may ô cuốc đất hoặc xách nước tưới. Chưa đầy nửa tháng sau đây bí đã bò kín bãi đất rộng quanh lán.

Suốt những năm tháng ở Thủ đô kháng chiến, để giữ bí mật, Bác chuyển chỗ làm việc tới mấy chục lần. Đến nơi ở mới, việc đầu tiên là cuốc đất trồng gia trồng bí trồng cà, làm chuồng nuôi gà nuôi vịt... Theo gương Bác, các cơ quan từ Chính phủ đến địa phương, các đơn vị quân đội đều thi đua trồng gia sản xuất.

Mai sau ai ngang qua đây gặp thì ăn

Từ hôm gieo hạt bí, cấy cải, ngày nào Bác cũng dành chút thời giờ tưới rau, bắt sâu. Sáng nay trước khi ra vườn Bác đào trước lán một cái hố không biết để làm gì. Thấy vậy một chiến sĩ đến làm cùng, Bác bảo:

- Bác để ý thấy đằng sau lán có cây quýt. Chú bứng ra đây.

Chiến sĩ lắng lặng làm theo. Hai tay Bác nhẹ nhàng hạ cây quýt xuống hố, xới đất cho thật tơi mới lấp lại. Tưởng việc đã xong, chiến sĩ toan bước đi. Bác nói:

- Chú kiếm cho Bác mấy đoạn tre nữa.

Chiến sĩ mang tre đến, Bác dùng dao vạc nhọn làm cọc cắm quanh cây quýt nhỏ.

Thấy Bác trồng cây cẩn thận, chiến sĩ bảo vệ hỏi:

- Thưa Bác, thấy đội trưởng bảo ngày mai sẽ dời nơi này chuyển đến địa điểm mới, vậy Bác còn trồng quýt làm gì?

Bác đứng dậy ngắm nghía cây quýt mới trồng một lúc. Lâu sau, chợt như nhớ câu vừa hỏi, quay lại nói:

- À mình đi thì trồng để mai sau ai qua ngang đây gặp thì ăn. Chú thử nghĩ xem, đang lúc khát nước mà được quả quýt thì còn gì bằng!

Mâm cơm cũng có màu sắc đầy chữ

Một ngày đầu tháng 5 năm 1947, Bộ trưởng Hoàng Minh Giám từ Đồng Chùa đến gặp Bác. Thấy có người đến, Bác gỡ kính, đặt bút xuống mặt bàn tre, đứng lên, nói vui:

- Ngài Bộ trưởng đi bộ đến đây à?

Ông Hoàng Minh Giám cũng làm bộ trịnh trọng đáp:

- Trình Cụ Chủ tịch. Bộ Ngoại giao có con ngựa nâu vẫn dùng, nhưng hôm qua nó vấp đá bị sai khớp, thành ra phải đi bộ.

Bộ trưởng báo cáo với Bác:

- Pôn Muýt (Paul Mus) muốn được gặp để chuyển trực tiếp tới Chủ tịch một thông điệp của Cao ủy Bôlaóc (Bollaert).

Bác nói:

- Vẫn biết dã tâm thực dân khó thay đổi, song ta cần tranh thủ. Ngưng chiến một thời gian cũng là cần thiết để chuẩn bị thêm lực lượng. Cho dù cuộc gặp

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

không đạt kết quả thì tâm địa xâm lược thực dân của chúng lại một lần nữa phơi bày trước thiên hạ. Là một dịp để nhân dân Pháp hiểu về cuộc kháng chiến chính nghĩa của ta, nhất là những bà mẹ có con bị bắt đi lính.

- Vậy tôi sẽ điện trả lời cho Pôn Muýt là Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý có cuộc gặp?

- Đúng vậy. Địa điểm ở thị xã Thái Nguyên, 20 giờ ngày 12 tháng 5. Muộn rồi, mời Bộ trưởng ở đây ăn cơm xong hãy về.

Bác cùng Bộ trưởng đi sang lán tổ bảo vệ. Trên chiếc bàn tre rộng, một giá cơm độn sẵn, bên cạnh hai đĩa rau tàu bay luộc và một bát mẻ chung. Bác cười rồi nói vui:

- Màu trắng sẵn giữa màu xanh rau. Mâm cơm cũng có màu sắc đấy chứ! Tiếc là hôm nay chưa có rau nhà đãi khách. Vườn bí trồng ngoài kia mới đang lên ngọn.

Về Hà Nội, các chú tổ chức sinh nhật Bác cho đảng hoàng

Tại căn lán giữa rừng Hợp Thành, ngày 19 tháng 5 năm 1947, mừng ngày sinh Bác Hồ, các đồng chí phục vụ chuẩn bị một bó hoa rừng đến chúc thọ Bác. Nhận bó hoa từ tay các đồng chí, Bác xúc động, nói:

- Ta dành những bông hoa này đi viếng mộ đồng chí Lộc vừa mới mất. Đồng chí Lộc trước làm việc ở Thái Lan. Bác quen đồng chí ấy từ hồi đó. Sau đồng chí qua Trung Quốc, rồi về nước tham gia kháng chiến. Đồng chí làm bếp cẩn thận, chu đáo và rất khéo tay. Tuy căn bệnh sốt rét có thể chữa khỏi, nhưng vì thiếu thuốc men nên đã không cứu được đồng chí ấy.

Buổi tối, các đồng chí phục vụ muốn tổ chức một bữa ăn tươi, nhưng Bác nói:

- Công việc kháng chiến còn nhiều khó khăn, vất vả. Khi vào kháng chiến thành công, về Hà Nội, các chú tổ chức sinh nhật Bác cho đảng hoàng!

Nó sẽ cháy lên thành ngọn lửa

Một ngày đầu tháng 9 năm 1947, trải nhiều gian nan vất vả, ông Phạm Khắc Hòe đến được Thủ đô kháng chiến. Trước cách mạng ông Hòe làm Đồng lý Ngự tiền văn phòng của triều đình Huế, là người thảo chiếu thoái vị cho vua Bảo Đại. Thực dân Pháp ra sức tìm cách lôi kéo dụ dỗ, kể cả bắt giam để muốn ông làm tay sai cho chúng. Khôn khéo đối phó, không bị sa vào âm mưu của địch, ông Hòe đi đến quyết định ra vùng tự do tham gia kháng chiến.

Biết tin ấy, Bác cho người mời ông Hòe vào gặp.

Ông Hòe vừa leo cầu thang bước lên sàn lán, Bác trong bộ quần áo chàm đứng dậy ra cửa đón khách:

- Chú Hòe đã ra! Hoan hô!

Bác bước tới ôm hôn thăm thiết.

Buổi tối đầu tiên ở với Bác, ông Hòe kể lại việc đã đánh lạc hướng viên ủy viên Cộng hòa Pháp ở Bắc kỳ ba ngày trước khi thoát ra vùng tự do. Bác liền hỏi:

- Điều gì đã làm chú cương quyết đi ra vùng tự do tham gia kháng chiến?

Ông Hồ nói:

- Thưa Bác, tôi quyết định ra vùng tự do tham gia kháng chiến là vì hình ảnh của Bác luôn trong tim óc tôi và vì uy tín lớn lao của Bác trong mọi tầng lớp nhân dân vùng bị địch tam chiếm.

Bác nghiêm nghị nói:

- Chú nói thế là không đúng. Yếu tố quyết định nằm ngay trong bản thân chú. Đó là lòng yêu nước của chú. Chú cũng như đa số người dân Việt Nam ta, ai cũng ít nhiều có lòng yêu nước, muốn đất nước được độc lập thống nhất. Chỉ cần chúng ta khéo nhen chút than hồng ấy, nó sẽ cháy lên thành ngọn lửa.

Ông Hồ tán phục vì Bác đã chỉ rõ nguyên nhân cốt lõi việc các trí thức, nhân sĩ ra vùng tự do đi kháng chiến.

Kế hoạch đã bàn phải tuyệt đối tuân thủ

Ngày 22 tháng 10 năm 1947, đang ở Khuổi Tát, bên triền đông đèo De, Bác nhận được thư hỏa tốc của Tổng chỉ huy. Thư viết: Theo tin từ mặt trận, hiện quân của Bôphơ theo đường sông Lô đã đến Đài Thị và quân của Commuynan cũng sắp tới đó để gặp nhau. Địch có thể bắt đầu vây ép khu tứ giác Tuyên Quang - Đài Thị - Bắc Kạn - Thái Nguyên. Đề phòng địch đánh vào trung tâm An toàn khu, đề nghị Bác và đồng chí Thận (tức đồng chí Trường Chinh) di chuyển theo kế hoạch đã định của Thường vụ Trung ương.

Đúng lúc Bác đang bị mệt, đồng chí Thận rất phân vân. Để Bác di chuyển lúc này e không tiện, vả lại chưa hẳn địch đã dám đánh sâu vào trung tâm. Nếu có xảy ra thì trong một hai ngày nữa chúng cũng chưa tới được. Thấy đồng chí Thận còn chần chừ, Bác nói:

- Kế hoạch đã bàn phải tuyệt đối tuân thủ. Chúng ta ai nấy xếp tài liệu, hai mươi phút nữa là khởi hành.

Uống nước xong, Bác cùng đồng chí Thận và bộ đội bảo vệ vượt núi Hồng qua đèo De sang Tân Trào rồi men sông Phó Đáy ngược dòng. Đường núi rậm rạp, nhiều đoạn phải rẽ lau vạch cỏ để đi.

Không có bó lạt của Bác thì hôm nay làm thế nào

Mùa đông năm 1947, một hôm Chánh văn phòng Chủ tịch phủ, - Phan Mỹ phóng ngựa về báo cáo tình hình với Bác. Nhìn vẻ sốt ruột của Phan Mỹ, Bác bình tĩnh bảo:

- Chú đi ăn cơm đi, Bác và anh em đã ăn rồi.

Phan Mỹ xuống bếp ăn vội bát cơm nguội. Ăn xong buông bát đĩa định không rửa, đã nghe thấy Bác nhắc:

- Vội mấy cũng phải ăn ở cho sạch sẽ.

Phan Mỹ không dám trái lời.

Những ngày trước đó, Bác bảo một chiến sĩ liên lạc chặt cho một ống giang, lúc rồi Bác chẻ lạt rồi phơi lên mái nhà. Anh em bảo vâng, phục vụ hỏi nhau, không biết Bác chẻ lạt dùng vào việc gì.

Trên đường tiếp tục di chuyển địa điểm, Bác cười ngựa đi trước, anh em lần lượt theo sau. Đang leo đồi,

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

bỗng nghe tiếng “phụt”, rồi tiếng cười rúc rích. Bác xuống ngựa quay lại hỏi:

- Gì đấy?

Một người dụt dè thưa:

- Báo cáo Bác cháu đứt quai ba lô ạ.

Bác lặng lẽ rút một chiếc lạt đưa cho và bảo buộc lại.

Mọi người vượt đèo. Tốc độ hành quân bị chậm bởi chốc chốc lại có người bị đứt quai ba lô, Bác lại rút cho người đó một chiếc lạt.

Ngồi nghỉ đun nước uống ở đỉnh đèo, Bác nói:

- Các chú toàn là nhà quân sự cả mà quên cả quân phong. Không có bó lạt của Bác thì hôm nay làm thế nào.

Mọi người mới hiểu ra, Bác chẻ lạt chẳng hề là việc nhỏ.

Như thế còn gì là bí mật

Trên đường hành quân, trời gần sáng, sương phủ mờ mịt. Bác và các chiến sĩ ghé nghỉ lại lán nhỏ bên đường.

Cả đêm hành quân, Bác không hút một điếu thuốc nào, một chiến sĩ nói:

- Để cháu che lửa, Bác châm thuốc hút.

Đang ngả lưng trên chiếc ghế làm bằng hai đoạn bương, Bác vội nói:

- Bác rất thèm hút thuốc nhưng phải cố nhịn. Một đốm lửa có thể thiêu trụi cả khu rừng. Như thế còn gì là bí mật.

Lo sao cho người nằm dưới đó được yên nghỉ trên quê hương giải phóng

Cuối đông năm 1947, trên đường công tác qua xã Hợp Thành huyện Sơn Dương, Bác cháu nghỉ chân bên dòng suối. Lúc đứng lên sắp đi tiếp, Bác hỏi các chiến sĩ bảo vệ:

- Chúng ta còn quên gì nữa không?

- Dạ không ạ.

Bác bần thần nhìn sang bên kia suối, giọng xúc động:

- Chúng ta còn quên chưa chào người dưới mộ.

Tất cả sững người. Bác nói tiếp:

- Bác cháu ta đi công tác, lo việc nước. Người dưới mộ kia không rõ là ai, già hay trẻ, nam hay nữ đã chết khi đất nước còn nô lệ. Bác cháu mình lo sao cho người nằm dưới đó được yên nghỉ trên quê hương giải phóng.

Bác tần ngần nhìn quanh, nói:

- Ta không có hương, các chú hái mấy bông hoa rừng sang viếng mộ rồi lên đường.

Bác cũng có nguyện vọng đó từ lâu

Đoàn đại biểu Nam Bộ ra thăm chiến khu Việt Bắc trải qua hành trình dài tám tháng mới tới nơi. Trong đoàn có Khu trưởng Trần Văn Trà, ông Trần Bửu Kiếm, bà Nguyễn Thị Định, một vị linh mục và họa sĩ Diệp Minh Châu, do đồng chí Phạm Hùng làm trưởng đoàn.

Ngày 3 tháng 10 năm 1948, Bác Hồ cùng các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng tiếp đoàn tại hội trường Chủ tịch phủ ở thôn Lập Bình, xã Bình Yên. Bác ra tận ngoài cửa đón đoàn, xúc động ôm hôn từng người một. Bác rơm rớm nước mắt khi xem bức tranh họa sĩ Diệp Minh Châu dùng máu của mình vẽ ba em thiếu nhi vây quanh Người.

Hôm sau Bác cùng đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp nghe Khu trưởng Trần Văn Trà báo cáo tình hình kháng chiến ở Nam Bộ. Cuối buổi, Khu trưởng Trần Văn Trà nói:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ có nguyện vọng được đón Bác vào thăm.

Bác nói:

- Bác cũng có nguyện vọng đó từ lâu. Nếu cán bộ, chiến sĩ cùng đồng bào cả nước đều cố gắng thì ngày Bắc, Trung, Nam sum họp sẽ không xa.

Sau bữa cơm thân mật tiễn đoàn, Bác trao cho đồng chí Trần Văn Trà, đại diện lực lượng vũ trang một thanh gươm và nói:

- Bác trao cho chú thanh gươm quý giá này đưa về cho đồng bào Nam Bộ để đánh giặc. Chú báo cáo với đồng bào rằng lòng Bác, lòng Đảng lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào. Chúng ta đồng lòng vì nước, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Đồng chí Trần Văn Trà hiểu đó cũng chính là mệnh lệnh mà Bác đã giao cho các tướng sĩ tiến lên tiêu diệt quân thù giải phóng quê hương.

Dù có bao nhiêu vàng cũng không bảo đảm vững chắc bằng lòng dân

Tháng 4 năm 1948, Hội đồng Chính phủ ra sắc lệnh bắt đầu từ ngày 22 tháng 5 năm 1948, thu tiêu giấy bạc Đông Dương thay thế bằng giấy bạc Việt Nam, cắt đứt sự ràng buộc cuối cùng với thực dân Pháp. Cuộc họp thông báo về việc phát hành tiền Việt Nam trên toàn quốc. Một cán bộ ngành ngân hàng đứng lên hỏi:

- Thưa Bác giấy bạc Việt Nam ta có bao nhiêu vàng bảo đảm ạ?

Bác nhấn nha hỏi lại:

- Vậy chú thử tự trả lời câu hỏi ấy xem?

Người cán bộ ngân hàng nói dài dòng về nguyên tắc ngân hàng làm mọi người sốt ruột. Bác nhắc:

- Cứ để chú ấy nói hết.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Lúc sau, Bác nói:

- Chú nói nhiều nhưng lại quên mất một điều đơn giản, hệ trọng là bí mật. Đất nước nào cũng có những điều bí mật của mình. Bí mật sách lược đấu tranh chính trị, bí mật về kinh tế, về ngoại giao, bí mật về kế hoạch quân sự, về tài chính, về ngân hàng...

Nhìn mọi người một lượt, Bác nói tiếp:

- Nhân dân ta rất tin tưởng ở Đảng, ở Chính phủ, ở Cụ Hồ. Thế nên đồng bào gọi giấy bạc Việt Nam là "tiền Cụ Hồ". Như vậy tiền Cụ Hồ đã có lòng dân cả nước bảo đảm. Dù có bao nhiêu vàng cũng không bảo đảm vững chắc bằng lòng dân.

Sao cho khỏi phụ lòng của nhân dân đối với tôi

Buổi sáng mùa hè năm 1948, ở Trung Yên, sau khi đọc hai lượt bài “Phê bình và tự phê bình” trên báo Nhân dân: “Dao có mài mới sắc, vàng có thui mới trong, nước có lọc mới sạch, người có tự phê bình mới tiến bộ...”, cụ Phan Kế Toại liền trao đổi với bác sĩ Trần Duy Hưng:

- Bài báo “Phê bình và tự phê bình” tôi thấy rất có tác dụng đối với cán bộ công chức Bộ Nội vụ. Tôi đề nghị ta tổ chức để toàn thể người của Bộ nghiên cứu nghiêm túc và tiến hành tự phê bình.

Hôm sau Bác cùng ông Hồ Tùng Mậu đến làm việc với Bộ Nội vụ.

Cuối buổi, cụ Phan nói với Bác:

- Tôi đã được đọc bài viết có nhan đề “Phê bình và tự phê bình” và đã đề nghị ông Thư (tức Trần Duy Hưng) tổ chức học tập trong Bộ.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Bác chuyển sang ý khác, nhưng có ý nói với cụ Phan về tự phê bình:

- Thừa cụ, về mặt hành chính, cụ có thừa kinh nghiệm hơn tôi, kể cả chú Hồ Tùng Mậu đây - Bác vỗ vào vai ông Hồ Tùng Mậu - cũng có nhiều kinh nghiệm hơn tôi.

Ông Hồ Tùng Mậu hơi bối rối nói với cụ Phan:

- Kính thưa cụ, tôi chỉ là học trò của Cụ Hồ thôi.

Bác nói tiếp với cụ Phan:

- Còn tôi, xin thưa thật với cụ, lần đầu tiên làm Chủ tịch nước cho nên khó khăn quá, không biết chèo chống làm sao đây để cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp này thành công được. Vì vậy, ngày nào tôi cũng phê bình và tự phê bình để luôn luôn tự sửa chữa cho tiến bộ, sao cho khỏi phụ lòng của nhân dân đối với tôi.

Không phải lấy giấy

Hè năm 1948. Ở xã Tân Trào. Giữa lúc Hội nghị bàn về phát triển chiến tranh du kích sôi nổi, từ xa nhìn thấy mấy người đi tới. Người đi đầu đội mũ lá cọ, quần áo nâu, tay chống gậy, chân bước thoăn thoắt thẳng vào hội trường. Tất cả lấy làm ngờ ngợ rồi chợt nhận ra Bác khi Người ngả mũ, giơ tay chào.

Chờ cho trật tự trở lại, Bác nói:

- Các chú họp bàn phát triển dân quân du kích rất đúng lúc. Chiến tranh du kích là tấm lưới vô hình bao la, giăng khắp nơi, níu chặt kẻ địch, làm cho một bộ phận lớn của chúng ngày càng bị tiêu hao và sa lầy, không có lối thoát. Du kích ở nơi núi rừng thì dựa vào rừng núi để tiến thoái, còn ở đồng bằng tuy không có núi rừng nhưng lại có đông nhân dân. Nếu như nhân dân muôn người đều một lòng thì đội du kích cũng có thể len lỏi ở trong mà hoạt động như ở chốn rừng núi vậy.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Tuyệt đối bí mật, xuất quỷ nhập thần. Bác có mấy câu vần hô hào mọi người đánh du kích tặng hội nghị.

Dùng giấy lát, một người ngồi hàng đầu tường Bác cầm giấy, vội đứng lên định đi lấy. Nhưng Bác nói:

- Không phải lấy giấy. Và Bác đọc ngay:

*Bất kỳ trẻ hay già
đàn ông hay đàn bà
đều ra sức tham gia đánh du kích!
Không có súng ta dùng dao
ta dùng cuốc
ta dùng cào
ta lấy đòn gánh
ta nhổ cọc rào...
đánh cho chúng nhào.*

Hội trường rộ lên tiếng vỗ tay. Bác nói:

- Bác chúc các chú sau hội nghị ra về phát triển dân quân du kích, với mọi thứ vũ khí trong tay đánh địch khắp nơi, dồn chúng vào chân tường.

Gia đình Bác bây giờ là các cô, các chú, là đồng bào Bắc, Trung, Nam

Cuối mùa đông năm 1948. Trời rét, cán bộ cơ quan Văn phòng, Phủ Thủ tướng đốt bếp bằng hai khúc củi gối vào nhau. Lửa đượm, than rực hồng, rất ấm. Bất chợt Bác đến. Mọi người đứng dậy chào. Bác bảo:

- Các cô các chú ngồi cả xuống. Chuẩn bị tết thế nào? Có bánh chưng không, có giò lụa không, có pháo không?

Một người đứng lên thưa:

- Dạ thưa Bác cũng có đủ cả. Anh Bảy (tức đồng chí Phan Mỹ) cũng đã lo đủ cho anh em.

Một anh đột ngột đứng dậy hỏi:

- Thưa Bác, xin phép cho con được hỏi...

- Chú cứ hỏi.

- Thưa Bác, vì sao Bác không lập gia đình?

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Mọi người tất thấy đều lo lắng vì câu hỏi có thể làm Bác buồn.

Bác trầm ngâm một phút, rồi thông thả nói, giọng trầm trầm:

- Các cô các chú biết đấy. Hoàn cảnh của Bác bây giờ thì lập gia đình sao được. Gia đình Bác bây giờ là các cô, các chú, là đồng bào khắp Bắc, Trung, Nam.

Thấy mọi người lặng yên, xúc động, Bác lại nói vui:

- Các chú nướng gì trong bếp đó?

- Thưa Bác sẵn lụi.

Vội cời ra thì sẵn đã cháy.

Bác lại nói:

- Sẵn cháy càng thơm, cho Bác một miếng.

Trước khi về Bác dặn:

- Các cô, các chú nhớ vào bản mừng tuổi, vui hội với bà con.

Nếu uống nhiều thì không hay đâu

Năm 1948, một hôm họa sĩ Phan Kế An được đồng chí Trường Chinh giao cho việc vẽ chân dung Bác để in báo.

Họa sĩ ăn cơm cùng Bác. Cầm chai rượu thuốc, Bác rót cho họa sĩ và cho mình mỗi người một chén nhỏ. Họa sĩ uống cạn chén, Bác lại rót cho chén nữa. Hai ba lần như thế, lần nào họa sĩ cũng uống hết.

Hôm sau họa sĩ vác giá vẽ, hộp màu lên lán của Bác ở Khẩu Lầu. Đang đánh máy chữ, nghe họa sĩ chào, Bác nói:

- Chú cứ làm việc thoải mái.

Bác tiếp tục đánh máy chữ, họa sĩ làm công việc của mình. Chừng một tiếng đồng hồ, Bác đứng dậy thu xếp đồ vật trên bàn, cầm máy tờ báo và chiếc bút chì xanh đỏ, bước xuống thang đi đến chỗ phiến đá xa lán một chút. Bác ngồi trên phiến đá đọc báo, thỉnh thoảng lại lấy bút chì đỏ gạch dưới mấy chữ hoặc viết mấy dòng bên lề tờ báo. Lâu lâu Bác mở hộp lấy thuốc lá ra hút

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

và mời họa sĩ một điếu. Được mời, khi thì họa sĩ hút ngay, khi thì để thuốc vào túi ngực, chưa hút vì đang mải vẽ. Nhiều lần như vậy họa sĩ nghĩ bụng sẽ để dành đem về làm quà cho anh em trong cơ quan.

Những bữa sau, cùng ăn cơm với Bác, khi thấy Bác uống hết chén rượu, họa sĩ cầm lấy chai định rót mời thì Bác lấy tay che miệng chén nói:

- Bác chỉ uống một chén mỗi bữa thôi. Uống rượu ít thì tốt, nếu uống nhiều thì không hay đâu.

Họa sĩ chột dạ. Mấy bữa trước, lần nào Bác rót thêm cho, họa sĩ đều uống hết. Từ bữa ấy, họa sĩ đã biết từ chối, không để Bác rót thêm chén thứ hai nữa.

Họa sĩ ở bên Bác hơn hai tuần lễ. Bác bảo treo tất cả tranh đã vẽ lên tấm liếp ở nhà tập thể và mời tất cả anh em trong cơ quan đến xem. Bác cũng cùng xem. Cuối cùng Bác chỉ tay vào một bức ký họa vẽ đơn sơ mấy nét bằng bút sắt, mực đen và nói:

- Nếu in báo thì lấy bức này, nét vẽ giản dị và có thần.

Trước khi họa sĩ ra về, Bác còn đưa cho một ống nứa dài có nắp đậy cẩn thận để đựng tranh. Bác tiễn một đoạn đường khá xa, rồi bắt tay, ôm chặt vai họa sĩ. Họa sĩ đi rồi Bác còn đứng vẫy tay tạm biệt.

Ai là chủ đẩy các chú?

Năm 1948, tại Hội nghị Quân sự lần thứ năm, Bác nói:

- Trong xã hội muốn thành công phải có ba điều kiện là thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Ba điều kiện này đều quan trọng. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi. Địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí, là phải thương yêu cấp dưới, phải đồng cam cộng khổ với họ. Đối với kẻ địch đã đầu hàng phải biết khoan dung. Nhân hòa là quan trọng hơn hết.

Rồi Bác hỏi:

- Bác đổ các chú ai to nhất nước Việt Nam?

Tất cả cán bộ đứng dậy đồng thanh trả lời:

- Thừa Bác, chính Bác ạ.

Bác cười hiền từ nói:

- Ngồi xuống! Các chú phong kiến quá. Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Ai là chủ đẩy các chú? Dân chủ - Dân làm chủ cơ mà. Còn chúng ta, kể cả Bác đều là đầy tớ của nhân dân.

Thế này là sang lắm rồi

Năm 1948, do có nhiều thành tích trong công tác an ninh nên Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Sơn Dương được Bác Hồ thưởng 10.000 đồng (tiền tài chính cũ). Chủ tịch huyện Trần Tùng và một ủy viên Ủy ban là đồng chí Ngô Sáng Lập được vào chỗ Bác làm việc để lĩnh thưởng.

Đã gần trưa, Bác hỏi chuyện nhanh, rồi nói:

- Trưa nay Bác mời cơm hai chú.

Niềm vui đến thật bất ngờ, hai người cùng ý nghĩ "chắc bữa cơm phải đặc biệt lắm". Khi mở lồng bàn ra thấy thịt rang, rau muống luộc, mỗi thứ một đĩa, tô nước canh, bát tương ớt và xoong cơm nóng. Bác chia đĩa cho hai người, nói:

- Trong lúc cả nước đang gian khổ kháng chiến, Chủ tịch nước mời cơm Chủ tịch huyện thế này là sang lắm rồi.

Làm được như thế đồng bào sẽ tha thứ

Năm 1949, ở Lũng Trờ, Trung Trục, một hôm hết giờ làm việc Bác và các chiến sĩ chuẩn bị ra vườn tâng gia. Chợt thấy một đồng chí đi công tác về tay xách xâu cá và hai ngọn măng rất to. Thấy có cá, có măng ai cũng mừng. Bác hơi ngạc nhiên hỏi:

- Chú mua măng mai ở đâu mà to thế?
- Thưa Bác, cá cháu bắt được lúc qua suối còn măng cháu kiếm ở rừng ạ.

Bác lại hỏi:

- Khóm mai chú lấy măng ở đâu, có gần đây không, nhiều cây to không?

Đồng chí nọ lúng túng không nói được. Bác nghiêm giọng:

- Các chú xem, những dải rừng quanh đây chỉ có măng nứa, măng vầu. Măng mai là của dân trồng. Chú tìm ngay chủ khóm mai để xin lỗi và bồi thường. Làm được như thế đồng bào sẽ tha thứ, sẽ hiểu ta, tin ta.

Nếu không đúng lúc cũng kém tác dụng

Vào khoảng năm 1949, ở Lũng Tầu, Bác mời cơm một cán bộ lãnh đạo. Xong bữa, đồng chí đó tần ngần nói:

- Thưa Bác, ở với Bác đã lâu nhưng chưa thấy Bác nặng lời lần nào. Còn tôi sinh hoạt với anh em đôi khi nóng nảy, gắt gỏng. Dù đã tự kiểm điểm và hứa sửa chữa nhiều lần nhưng vì cá tính mà mãi chưa thay đổi được.

Bác mỉm cười:

- Đúng, chúng ta cùng làm việc với nhau đã lâu. Bác không nặng lời với chú nhưng cũng chưa thấy lần nào chú gắt gỏng với Bác. Đó là vì chúng ta tôn trọng nhau. Còn chú chỉ nể cấp trên mà coi thường cấp dưới, chứ không phải cá tính đâu.

Đồng chí cán bộ tỉnh người, yên lặng. Ngừng một lát, Bác nói tiếp:

- Ví dụ, Bác có cái bánh ga tô ngon mà không nói trước, chờ chủ ăn cơm thật no rồi mới đem ra mời thì chủ còn thấy bánh ngon nữa không?

- Thưa Bác, bớt ngon ạ.

- Đúng. Bánh ngon mời không đúng lúc sẽ bớt ngon. Cũng giống như phê bình và tự phê bình, nếu không đúng lúc cũng kém tác dụng. Nếu cách phê bình lại thô bạo, không tôn trọng nhau thì làm sao giúp nhau tiến bộ được.

Để dành đến ngày chiến thắng

Đêm trước ngày 19 tháng 5 năm 1949, cán bộ cơ quan Văn phòng Chủ tịch phủ bí mật dán ảnh, treo cờ chuẩn bị chúc thọ Bác. Sáng ra Bác đi qua nhìn thấy nhưng không nói gì. Bác tập thể dục, đánh răng, rửa mặt, ngồi vào bàn làm việc.

Mọi người lặng lẽ tập hợp đến chỗ Bác ngồi chuẩn bị chúc thọ. Bỗng Bác nhìn lên mỉm cười:

- Bác cảm ơn các cô, các chú! Thôi không cần nói gì nữa, để dành đến ngày chiến thắng về Thủ đô tha hồ mà chúc.

Rồi Bác phân công người nào việc nấy. Một đồng chí cố nói:

- Chúng cháu chúc Bác sống lâu mạnh khỏe.

Bác gật đầu:

- Thôi được rồi. Các cô các chú đi làm việc, để Bác cũng làm việc.

Buổi chiều anh em nhận được bài thơ *Không đề* của Bác:

*Vì nước chưa nên nghỉ đến nhà
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già
Chờ cho kháng chiến thành công đã
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta.*

Chú mặc cái áo này cho đỡ lạnh

Cuối năm 1949, chiến sĩ Triệu Hồng Thắng từ Văn phòng Chủ tịch phủ ở Lập Bình mang công văn thư từ tới Khẩu Lầu. Khi Triệu Hồng Thắng đi xuống nhà, Bác nghe có tiếng ho, bèn gọi lại:

- Chú Thắng, vào đây Bác hỏi. Chú không có áo ấm à?

Triệu Hồng Thắng lúng túng chưa kịp trả lời.

Bác đặt bút xuống bàn, đứng lên, đến bên giường lấy một cái áo trấn thủ đem lại.

- Chú mặc cái áo này cho đỡ lạnh.

Triệu Hồng Thắng lắc đầu:

- Không, thưa Bác, cháu đang sức thanh niên, lại ở trời này quen chịu rét rồi. Bác có tuổi, cần mặc ấm. Bác chỉ cần rời áo đang mặc nói:

Đã rét đủ ấm rồi. Chú phải mặc áo này kéo ồm đấy.

Triệu Hồng Thắng cảm chiếc áo, cảm dòng ứa nước mắt.

- BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ

Một ngày mùa hè năm 1949, Bác Hồ tìm người dẫn tới nhà Chủ tịch xã Hợp Thành.

Chủ tịch xã cảm động luống cuống. Bác nói:

- Chủ tịch gặp chủ tịch có gì lạ đâu.

Uống xong chén nước chủ tịch xã mời, Bác nói:

- Chú đã làm được một việc tốt: Kịp thời phản ánh nguyện vọng của nhân dân lên Chính phủ. Làm đầy tớ nhân dân là phải chu đáo như vậy.

Rồi Bác cùng chủ tịch xã đến thăm nhà bà mẹ Cao Lan. Sau khi hỏi chuyện sức khỏe, chuyện ruộng nương, Bác trân trọng trả lại bà mẹ chiếc khăn chàm và nói:

- Cảm ơn mẹ đã cho tôi biết việc làm sai của bộ đội. Bộ đội, cán bộ có lỗi thì Đảng cũng có lỗi, tôi cũng có lỗi. Tôi đến để xin lỗi và cảm ơn mẹ.

Bà mẹ hết sức cảm động mãi mãi chiếc khăn còn ấm tay Cụ Hồ. Chiếc khăn này mẹ đã dùng để hót sỗ gạo trắng lẫn sỏi do anh bộ đội vô ý để tuột xuống đường và đem đến nhà chủ tịch xã. Mẹ nói với chủ tịch xã:

- Bộ đội mà không biết quý gạo thì còn dói. Mình nói chưa chắc bộ đội đã chịu nghe. Ông chủ tịch hãy mang bọc gạo đến tận nơi thừa với Cụ Hồ. Cụ là chỉ huy nói nhất định bộ đội, cán bộ phải nghe.

Chú như thế là không được

Bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ. Lần đầu tiên gặp Bác, bác sĩ thấy Bác đang nằm trên võng ở đình Hồng Thái. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi:

- Chú đi đâu vậy?

- Thưa Bác, cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng, chỗ chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú ở dưới đó.

Những ngày kháng chiến ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít khi bị ốm. Lần ấy Bác bị sốt rét, Bác mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh. Thấy Bác bị sốt cao, đang tính xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã bảo:

- Bác ra lệnh cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt.

Bác sĩ Chánh lo quá. Bác sốt cao như thế chữa hai

ngày thì khỏi hẳn làm sao được. Sau khi bác sĩ tiêm thuốc cho Bác, cơn sốt hạ dần. Bác cười nói:

- Đấy chú xem, Bác ra lệnh chữa hai ngày phải khỏi mà đúng như thế thật.

Mùa thu năm 1949, một lần, biết tin vợ bác sĩ Chánh đến công tác ở vùng gần cơ quan Chủ tịch phủ, Bác cử bác sĩ Chánh đi công tác ở gần đó có ý tạo điều kiện cho vợ chồng gặp nhau. Nhưng bác sĩ vốn là người nghiêm túc, xong việc là về ngay. Khi về đến cơ quan, bác sĩ Chánh vào gặp Bác định báo cáo tình hình thì Bác đã hỏi ngay:

- Chú có gặp thím ấy không? Thím ấy có khỏe không?

Khi biết bác sĩ Chánh không vào thăm vợ, Bác có ý không vui:

- Bác cử chú đi công tác là để tạo điều kiện cho cô chú được gặp nhau. Đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy. Chú như thế là không được.

Đông vui thế này, bắt ngồi một mình thì Bác ăn sao được

Trường Nguyễn Ái Quốc đặt ở xóm Phong Vân, làng Ha, xã Tân Tiến, trên quả đồi rộng sát chân núi đá Lũng Đầy. Cuối năm 1949, buổi học đầu tiên sau lễ khai giảng khóa IV, Bác đến thăm không báo trước. Giữa buổi, học viên đang nghe giảng bài ở hội trường. Thấy Bác, mọi người hô vang:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Bác ra hiệu cả lớp ngồi xuống, rồi Bác hỏi:

- Học ở đây có mấy cô?

- Thừa Bác chúng cháu có bảy ạ.

- Thế các cô có biết nấu cơm không. Hay là "trên sống dưới khô, tứ bề nhào nhoét"?

Bác cùng mọi người cười vang.

Lớp học bế mạc, Bác đến dự. Khi vào nhà bếp thấy cỗ bàn có vẻ nhiều món, Bác nói với cán bộ phụ trách nhà trường:

- Này chú, hôm nay bế mạc chứ không phải bế bụng đâu nhé. Các chú nên nhớ, cuộc kháng chiến còn nhiều gian khổ lắm.

Đến bữa, thấy mâm Bác ngồi chỉ có một cái bát, một đôi đũa. Bác liền hỏi:

- Thế Bác ăn với ai?

Đồng chí phụ trách nhà trường nói:

- Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện ạ!

Bác ngắt lời:

- Không tiện gì cả. Thế ra các chú muốn Bác ăn trên ngời trốc à? Chú hãy bê một mâm của cán bộ học viên lên đây Bác xem.

Mâm cơm được đem lên. Bác nói:

- Giờ chú kê thêm bàn ghế, mọi người quây quần cùng ăn. Như thế này là tất cả các cô các chú ăn chung với Bác.

Bác cầm bát đũa nói tiếp:

- Đông vui thế này, bắt ngồi một mình thì Bác ăn sao được!

Mình không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt

Mùa đông năm 1949, cơ quan Văn phòng Chủ tịch phủ di chuyển vào sâu hơn nữa, đề phòng địch tấn công. Giữa lúc, khu vườn bên sông Phó Đáy rau cải vừa bén rễ, giàn su su vừa bói quả. Mọi người bàn nhau thu hoạch vớt vát được thứ gì hay thứ ấy. Có người còn chạy sang vườn của Bác ở Khẩu Lầu, bên kia sông để mót giữa lúc Bác đang chăm chú bắt ngọn cho dây bầu leo giàn. Thấy vậy đồng chí cán bộ nọ vội hỏi:

- Thưa Bác cơ quan ta không chuyển nữa ạ?

Bác lấy làm lạ, hỏi lại:

- Chú hỏi thế là sao?

- Dạ, vì thấy Bác vẫn vun xới, cháu cứ tưởng...

- Sao chú nghĩ lạ vậy?

Vỡ lẽ, Bác vừa làm vừa nói:

- Ta cứ trồng. Mình không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt. Vả lại nơi này ta còn phải qua lại nhiều, đề phòng lúc thiếu rau thì đã có sẵn.

Đồng chí cán bộ vội chào Bác quay về bảo anh em đừng thu hái rau, trái còn non.

Đằng sau quay!

Vào dịp mừng 2 tháng 9 năm 1949, Bác đến thăm anh chị em cán bộ, nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng đóng ở thôn Đồng Man xã Tân Trào. Bước vào hội trường, Bác ngồi trước rồi bảo mọi người cũng ngồi. Các cán bộ thanh niên khỏe mạnh, nhanh chân đến trước vây xung quanh Bác. Các chị, các cô vì có cháu nhỏ đi theo không chen kịp, đành ngồi phía sau hội trường. Khi được báo cáo là anh chị em đã đến đủ, Bác nói:

- Để ổn định trật tự cho buổi "diễn thuyết" được thành công, các cô các chú phải ngồi đúng vị trí của mình. Riêng diễn giả được phép thay đổi chỗ.

Nói rồi Bác đứng dậy đi xuống cuối hội trường hô:

- Đằng sau quay!

Bác bắt đầu nói chuyện ngay. Các chị, các cô các cháu nhỏ lại được gần Bác nhất.

Thế là các chú làm cho Bác xa dân

Tháng 8 năm 1949, sau khi thị xã Bắc Kạn được giải phóng, Bác có việc đi Ngân Sơn, qua Nà Phặc và nghỉ đêm ở đây. Nhân dân chưa dọn về, một số nhà đã bị giặc đốt cháy, bản làng xơ xác. Cán bộ huyện bàn nhau cất tạm chiếc lán bên đường để Bác nghỉ qua đêm. Chỉ một buổi lán đã dựng xong. Trời gần tối, Bác cùng anh em trong đoàn tới nơi. Đồng chí cán bộ huyện báo cáo với Bác tình hình của địa phương. Bác nhắc nhở:

- Các cán bộ cần khẩn trương vận động đồng bào mau trở lại quê, khai phá ruộng vườn cũ.

Chỉ vào căn lán mới dựng, Bác hỏi:

- Nhà này của ai mới làm?

Đồng chí cán bộ huyện thưa:

- Thưa Bác, cách đây dăm ba cây số mới có lán của đồng bào. Chúng cháu dựng lán này để Bác nghỉ chân.

Bác vẻ không vui:

- Thế là các chú làm cho Bác xa dân. Chỉ có dăm ba cây số, nhân dân đi lại được, sao Bác không đi được.

Sáng hôm sau mới thức dậy, Bác đã đi bộ vào xóm thăm đồng bào.

Các chú có biết “thịt Việt Minh” không?

Năm 1949, ở Lũng Tầu. Hôm ấy trời tối mịt, mọi người đang ăn cơm ở nhà ăn. Bác đi công tác về, xuống sông rửa chân tay rồi lên xem bữa ăn của cán bộ ra sao. Nhìn thấy cơm hầm, thức ăn chỉ có đĩa sung và đĩa muối lạc. Bác thương lắm. Mọi người vui vẻ chào Bác rồi ăn ra vẻ ngon lành. Bác lấy trong túi rết một chai rượu nếp, rót ra bát mời mỗi người uống một chút. Bác ngồi xuống hỏi:

- Thỉnh thoảng các chú có được ăn thịt không?

Ai đó trả lời:

- Dạ, có ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Các chú có biết “thịt Việt Minh” không?

Tất cả nhìn nhau cười. Trong bụng đoán là Tây ăn thịt Việt Minh.

Bác cười, rồi nói:

- Ba lạng sườn băm nhỏ rang khô với muối, bỏ vào ống nứa đeo bên mình thế mà Bác cũng ăn được nửa thúng cơ đấy. Bữa nào cũng có thịt.

Mọi người cười phá lên, Bác cũng tủm tỉm cười rồi đứng dậy ra về.

Chớ có làm kiểu dân xin nước thì cán bộ lại cho lửa

Một buổi chiều mùa thu năm 1949, các học viên Trường Nguyễn Ái Quốc đang chăm chú nghe giảng thì thấy có mấy người từ dưới chân núi đi lên, nhìn ra là Bác Hồ. Bác mặc bộ quần áo bộ đội nhuộm màu lá cối, đội mũ lá cọ, chiếc khăn mặt vắt vai, ống quần xắn cao. Cả hội trường vang lên tiếng hô:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Bác bước nhanh vào hội trường. Đồng chí bảo vệ đón lấy mũ và gậy. Bác cầm khăn lau mồ hôi, ngồi quạt và ngoảnh lại nói với đồng chí đứng gần:

- Chú cho Bác cốc nước.

Đi ra vài phút, đồng chí đó trở vào, bật lửa mời Bác hút thuốc. Bác điềm nhiên mở hộp lấy một điếu ra châm lửa. Rồi nói giọng ôn tồn:

- Các cô các chú xem. Bác xin một cốc nước, chú ấy lại bật lửa mời Bác hút thuốc. Tại Bác nói không rõ hay tại chú nghe nhầm? Khi đi vận động quần chúng làm một việc gì, cấp trên phải nói rõ nhiệm vụ, cấp dưới phải nghe cho rõ, làm cho đúng. Chớ có làm kiểu này - Dân xin nước thì cán bộ lại cho lửa.

Hái quả phải giữ cành

Năm 1949, ở Khẩu Lầu, Bác Hồ chọn khoảnh đất bên bờ sông Phó Đáy làm vườn rau. Bác rất chăm vun tưới, tính toán thời vụ và chọn giống. Vườn rau lúc nào cũng xanh tốt. Các cơ quan vâng theo lời Bác đều thi đua tặng gia tự túc trồng rau màu, chăn nuôi gà vịt ngan ngỗng, nhiều cơ quan nuôi cả lợn.

Vườn của cơ quan Văn phòng Hội đồng Quốc phòng trồng cà. Khi được thu hoạch, mọi người hồ hởi kéo nhau ra hái quả. Người nào cũng một tay cầm rễ, tay kia cầm quả giật ngược làm rụng hoa, gãy cành.

Đi công tác qua, thấy thế Bác liền bước xuống vườn, một tay giữ cành, tay kia cầm quả, giật nhẹ. Quả cà rời ra ngay, được quả nào đặt luôn vào rổ để trên rãnh luống.

Mọi người theo đó học cách hái, Bác nói:

- Hái quả phải giữ cành, như thế cây không bị chột, ra hoa đậu quả nhiều lứa.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Nhìn hàng đu đủ, có cây quả sai chi chút, Bác nhắc:

- Phải tỉa bớt cho quả nọ cách quả kia, nó mới thò được mà lớn. Các chú ham nhiều là không được ăn.

Vào giữa lúc vườn bí ngô của cơ quan Văn phòng Hội đồng Quốc phòng ở Lập Bình rất sai quả. Nôn nóng muốn khoe thành tích tặng gia liền cắt quả bí to nhất, cho người đem biếu Bác. Quả gửi đi rồi ai nấy nóng lòng chờ lời khen.

Mấy hôm sau, cơ quan nhận được một phong thư từ văn phòng Bác gửi sang. Háo hức vội mở ra thì thấy có hai dòng:

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Cám ơn các chú bí này còn non.*

Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của thì không xảy ra việc đáng tiếc

Ngày 18 tháng 6 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký các Sắc lệnh bổ nhiệm chức vụ thuộc Bộ Quốc phòng, trong đó có: Giám đốc Nha Quân giới - Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa; Giám đốc Nha Quân dược - Đại tá Vũ Văn Cẩn; Giám đốc Nha Quân nhu - Đại tá Trần Dụ Châu. Nay Trần Dụ Châu phạm tội tham ô, bị tòa án binh kết án tử hình. Sau khi nghe Bộ Quốc phòng trình bày sơ lược vụ án và nghe Hội đồng Chính phủ nhận xét, cho ý kiến khắc phục, sửa chữa, Bác nói:

- Về vụ Trần Dụ Châu, chúng ta phải chịu một phần trách nhiệm, chúng ta không có chính sách cán bộ đúng. Chúng ta sinh trưởng trong một xã hội lạc hậu, nhiệm thói thực dân phong kiến của xã hội cũ, hám danh hám lợi, danh lợi dễ làm hư người... Bây giờ chúng ta dùng cán bộ để cải tạo xã hội mà không có chính sách cải tạo cán bộ, đây là khuyết điểm. Chính sách cán bộ thế nào? Lúc tìm người phải tìm cả tài, cả đức, chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của thì không xảy ra việc đáng tiếc.

Các chú để Bác tự đào

Ngày 6 tháng 4 năm 1949, Bác Hồ rời Lũng Tàu chuyển đến Khẩu Lầu. Bãi phẳng ở phía nam thôn Bòng, nằm bên bến Vực sông Phó Đáy. Bác thường ngồi câu cá bên bến này. Từ đây qua sông đi chừng một cây số là đến Thác Dăng, thôn Lập Bình, nơi ở của Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ. Căn lán ở Khẩu Lầu nhỏ chỉ có một gian, kiểu nhà sàn, cột chôn, mái lá cọ, ở gần bờ sông Phó Đáy. Các chiến sĩ bảo vệ định đào hầm trú ẩn bên cạnh lán. Bác nói:

- Các chú để Bác tự đào.

Không ai ngăn được, đành đưa cuốc xẻng cho Bác. Trong buổi sáng Bác đào xong căn hầm ngay dưới gầm sàn. Bác nói:

- Thế này khỏi phải mất công làm mái che hầm.

Gần đó là căn nhà ba gian của các chiến sĩ cảnh vệ và sân bóng chuyền. Trước nhà kê một chiếc chõng bằng tre. Bác và các đồng chí cận vệ thường ngồi uống nước và đọc báo sau giờ làm việc. Vào những buổi tối rảnh rỗi, Bác giảng chính trị cho các đồng chí phục vụ bảo vệ tại cơ quan có tên bí mật là Đơn vị 41.

Ai muốn vào lán phải nhảy qua hàng rào

Ở Khẩu Lầu, vào thời gian năm 1949, trên lối nhỏ dẫn vào lán, Bác trồng một hàng dâm bụt chắn ngang rồi đưa ra một quy định:

“Ai muốn vào lán phải nhảy qua hàng rào, chỉ trừ chị em phụ nữ”.

Đã có ý thức luyện tập hàng ngày từ lúc hàng rào còn thấp, nên Bác qua lại dễ dàng. Nhiều người chủ quan, lại lười luyện tập nên mỗi khi có việc vào lán Bác phải tìm lối đi vòng.

Lối mòn từ suối lên lán Bác có một đoạn dốc ngắn, gặp mưa trơn dễ ngã. Bác cũng đưa ra một quy định:

“Ai có việc đi qua dốc cũng phải nhặt một hòn đá lát đường”.

Nhiều người làm đúng quy định, nhưng một số hay quên, qua dốc một quãng, chợt nhớ ra mới quay lại nhặt đá mang lên.

Chỉ hơn một tháng sau, đoạn dốc đã được lát sỏi đá, vừa đẹp mắt vừa qua lại dễ dàng.

Nghe nói các chú đang làm cho Bác cái kiệu

Năm 1950, cuộc kháng chiến đã bước sang năm thứ năm, Thường vụ Trung ương thấy cần sớm có cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với những nhà lãnh đạo của hai đảng Liên Xô và Trung Quốc. Lúc đó, quân Pháp vẫn còn chiếm đóng thị xã Cao Bằng và kiểm soát gắt gao dọc biên giới Việt - Trung. Vùng Hoa Nam của Trung Quốc cũng mới được giải phóng, tàn quân Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch và những toán thổ phỉ vẫn hoạt động. Năm nay Bác đã bước sang tuổi sáu mươi, thời gian qua lại hay yếu mệt. Đồng chí Trần Đăng Ninh - Tổng Cục trưởng Tổng cục Cung cấp nghĩ nên làm một chiếc cang. Đồng chí dặn cơ quan quân nhu nghiên cứu làm một loại cang đặc biệt, khi người khiêng cang cần nghỉ thì không phải đặt cang xuống. Chiến sĩ ta hào hứng bàn bạc góp nhiều sáng kiến. Chuyện đến tai, Bác hỏi đồng chí Trần Đăng Ninh:

- Nghe nói các chú đang làm cho Bác cái kiệu?

Đồng chí Trần Đăng Ninh lúng túng nói:

- Thưa Bác là một chiếc cang thoi ạ, đề phòng khi Bác mệt phải dùng tới.

Bác hơi nghiêm giọng:

- Tôi mệt thì các chú cũng mệt. Nếu lại phải cang tôi thì còn mệt biết mấy? Chú chuẩn bị cho tôi một chiếc ba lô. Đồ dùng của ai người nấy mang. Tất cả đều hành quân như bộ đội.

Ý Bác đã quyết. Không ai nói đến việc làm cang nữa.

Ta cùng đi cho vui?

Đầu năm 1950, Bác rời Khẩu Lầu bắt đầu một chuyến công tác nước ngoài. Bác cải trang mặc bộ quần áo chàm của người Nùng, đầu đội mũ nời giống một lão nông miền núi. Chiếc mủng ngóc kết mười hai cây nứa ngộ đậu sắn dọc bờ sông Phó Đáy.

Sang bờ bên kia, thấy đồng chí Thắng dắt ngựa chờ sẵn, mời Bác lên ngựa.

Bác có vẻ không ưng, nhìn đoàn người làm vẻ như đếm, nói:

- Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một con, một mình Bác cưỡi sao tiện.

Đồng chí Định thưa:

- Thưa Bác, chúng cháu đều là thanh niên trẻ, khỏe. Bác đã nhiều tuổi, đường lại xa, công việc nhiều, xin Bác lên ngựa cho.

Bác cười.

- Ừ, các chú đều khỏe, còn trẻ cả. Để rồi đi đường, xem các chú có theo kịp Bác không?

Bây giờ ta giải quyết thế này:

- Các chú mang theo ngựa để nó đỡ ba lô, gạo. Trên đường đi, ai mệt thì cưỡi.

Trên đường đi, để động viên tinh thần các chiến sĩ Bác kể về kinh nghiệm hoạt động của mình. Câu chuyện có sức lôi cuốn lạ thường, Bác cháu đi đường không biết mệt. Có lúc, sợ Bác mệt, đồng chí Thắng mang ngựa tới gần, rồi cố mời Bác lên. Bác kiên quyết từ chối:

- Bác mệt thì các chú cũng mệt, ta cùng đi cho vui.

Phần này của chú đấy

Đầu năm 1950, ở hang Bồng. Một lần đến bữa, đồng chí Định, người nấu ăn phục vụ Bác đặt lên bàn ăn cốc rượu pha tiết ba ba. Bác hỏi:

- Cốc gì đấy chú Định?
- Thừa Bác, có tí rượu ba ba ạ.
- Chú mua đấy à?

Đúng là đồng chí Định thấy Bác gầy yếu, nghe nói rượu ba ba uống bổ bèn mua "trộm" một con, cắt tiết pha với rượu để Bác dùng, nhưng sợ bị phê bình, bèn nói dối:

- Dạ, cháu bắt được con ba ba. Nghe đồng bào nói rằng tiết con này người già uống khỏe ra. Cháu làm thử một tí để Bác dùng.

Bác xua tay:

- Bác không uống đâu, chú uống đi.

Đồng chí Định đành mang xuống nhà. lát sau, lại mang cốc rượu lên. Bác thấy liền hỏi:

- Có việc gì đấy chú Định?
- Thưa Bác cốc rượu ba ba lúc sáng.
- Bác đã nói là Bác không uống quen mà!

Bữa cơm trưa lại thấy cốc rượu. Không thấy đồng chí Định. Bác cho gọi đồng chí Định lên, uống một nửa, còn một nửa, Bác nói:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này của chú đấy.

Hôm nay Bác rủ cụ Phan đi họp

Phiên họp Hội đồng Chính phủ tháng 8 năm 1950, nhằm tháng Bảy lịch ta, mưa ngâu tầm tã. Ngày khai mạc cuộc họp. Gà vừa gáy sáng, Bác đã gọi các đồng chí bảo vệ dậy, nói.

- Hôm nay Bác rủ cụ Phan đi họp.

Một đồng chí bảo vệ nói:

- Thưa Bác, nếu đến chỗ cụ Phan, đường xa, e sẽ lỡ cuộc họp của Bác.

- Đường xa mới cần đi sớm. Ta cùng chịu khó một tý nhưng được việc.

Biết ý Bác đã quyết, các đồng chí bảo vệ bàn riêng với nhau, cử một người chạy trước lên chỗ cụ Phan.

Tại chỗ đóng trụ sở của Bộ Nội vụ ở xã Trung Yên, cụ Phan chưa ngủ dậy. Chợt phục vụ báo có người từ chỗ Cụ Hồ đến. Cụ Phan lật đật vực dậy. Đồng chí bảo vệ nói:

- Bác Hồ đang trên đường đến đây để cùng đi họp.

Cụ Phan cuống cuống hỏi lại:

- Thế à! Thế à!

Bộ phận phục vụ vội vã sắp phương tiện sinh hoạt vào chiếc ba lô to kenh. Hai người khiêng vồng mắc đui sẵn sàng. Cụ Phan ra cửa đang sắp ngồi lên vồng thì Bác tới. Chủ tịch nước và vị Bộ trưởng chào hỏi nhau, rồi cùng lên đường.

Bác đi bộ phía trước, vị Bộ trưởng nằm vồng kéo kẹt theo sau. Đến Ngòi Khoắc, nước to, cụ Phan phải xuống để bảo vệ dùi qua. Sang được bờ bên kia, ý chừng cụ Phan nghĩ, mình là Bộ trưởng đi vồng, cụ Chủ tịch nước lại đi bộ xem ra bất tiện, bèn không lên vồng mà cùng đi bộ. Cụ Phan ghé tai nói nhỏ với người khiêng vồng:

- Hai anh quay lại đi. Họp xong tôi khắc tự về, không phải xuống đón. Nhớ phơi vồng rồi đem trả bên bộ phận cung cấp, phòng khi dùng vào việc khác.

Bác và cụ Phan vừa đi vừa trò chuyện lúc to lúc nhỏ. Đi đến gần suối Thia, còn chừng ba cây số là đến địa điểm họp, bỗng cụ Phan kêu to:

- Chết rồi vát, có vát.

Nghe tiếng kêu, Bác vội nhắm bắt chân gỡ vát cho

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

cụ Phan. Đến suối, hai cụ rửa tay chân, vui vẻ rảo bước về phía Lập Bình, nơi có cơ quan Chủ tịch phủ.

Đến nơi, vẫn còn sớm nửa giờ. Cụ Phan đem chuyện vừa rồi kể với các thành viên Chính phủ.

Từ đấy cụ Phan luôn dự đầy đủ các cuộc họp hàng tháng của Hội đồng Chính phủ và bỏ hẳn không bao giờ đi vắng nữa. Một số thành viên Chính phủ là nhân sĩ theo gương cụ Phan cũng bỏ dùng võng.

Ấy sao lại thịt, để nuôi chú

Một hôm liên lạc mang đến Văn phòng Chủ tịch phủ một đôi ngỗng con còn lông tơ, nói là một đồng bào ở Liên khu 4 gửi biếu Bác Hồ. Bác nhận quà rồi giao cho văn phòng:

- Các chú làm chuồng để nuôi ngỗng nhé!

Nhận việc chăn ngỗng, ngày nào đồng chí Trác cũng cho ăn no căng điều. Chúng lớn lên thì ra là một đôi đực cái. Đồng chí Trác và cả văn phòng chắc hẳn thế nào cũng được một bữa chén ra trò.

Những ngày họp Hội đồng Chính phủ ở Lập Bình thỉnh thoảng Bác ra nghỉ ở văn phòng, trên nhà sàn nhỏ. Nhà chỉ rộng độ chín mét vuông. Trên sàn có mảnh gỗ làm bàn và chỗ nghỉ, dưới sàn có một bộ bàn ghế bằng tre nứa làm bàn ăn.

Một buổi trưa hè năm 1950, Bác nằm nghỉ trên sàn. Trác ta buộc ngỗng dưới sàn, nó kêu kiu kiu. Trác đồng dục nói:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Ai ở đó buộc ngỗng ra chỗ khác để Bác nghỉ. Không thì đề nghị Bác cho thịt đi.

Chẳng dè Bác còn thức, liền nói to:

- Ấy sao lại thịt, để nuôi chứ!

Trác hoảng quá lảng lảng dắt ngỗng ra xa, không dám dấn động đến chuyện thịt ngỗng nữa.

Đôi ngỗng lớn lên rất nhanh, rồi nó đẻ trứng, chập nỡ được sáu con. Một hôm Bác cho ngỗng ăn, nhiếp ảnh Đinh Đăng Định đi qua, Bác gọi bảo lấy má ảnh chụp. Bác lại bảo:

- Chú phóng hai ảnh, giao cho chú Huỳnh một chiếc để lưu niệm, chiếc kia đưa cho Bác.

Mấy hôm sau Bác viết một lá thư cảm ơn và gửi cho đồng bào biểu đôi ngỗng một tấm ảnh.

Tôi từng làm bếp trên tàu buôn của Pháp

Tháng 10 năm 1950, trên đường đi chiến dịch Biên giới trở về, Bác nghỉ chân sau khi đã xuống đèo. Bác cháu ngồi trên tảng đá sạch tinh bên bờ suối. Một đoàn dài đặc tù binh đi tới. Người cán bộ phụ trách đi ngang tảng đá, Bác hỏi:

- Có Lopagior, Sactông trong đám này không?

Nhận ra Bác, người cán bộ đáp:

- Thưa Bác, hai viên sĩ quan tù binh đi ở tốp cuối.

- Chú quay lại, dẫn họ đến đây nghỉ để Bác hỏi.

Lúc sau hai viên sĩ quan được dẫn đến. Người cán bộ phụ trách nói với hai viên sĩ quan bằng tiếng Pháp:

- Các ông nghỉ lại đây, ông cụ này muốn hỏi chuyện.

Bác rút bao thuốc đưa hai viên sĩ quan mỗi người một điếu. Cả hai tỏ vẻ cảm động cùng lúc nói lời cảm ơn. Lopagior nhờ người cán bộ dịch hộ. Nhưng lúc đó Bác đã hỏi bằng tiếng Pháp:

- Các ông đi bộ chắc là mỏi mệt lắm?

Hai sĩ quan tù binh quá đỗi ngạc nhiên. Thế là họ nói chuyện với Bác bằng tiếng mẹ đẻ không còn tỏ ra e ngại.

Chỉ trong toàn tù binh lần lượt đi qua, Bác hỏi tiếp:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Quân của các ông đông thế kia lại được trang bị vũ khí tốt sao bị thua Việt Minh?

Lơpagiơ trả lời:

- Việt Minh rất giỏi nắm địa hình, họ giăng những cái bẫy và chúng tôi sa vào.

Sactông nói chen:

- Việt Minh đặc biệt dũng cảm. Về mặt này quân Pháp không thể so sánh được.

- Nếu được trả về, các ông có trở lại cầm súng đánh Việt Minh nữa không?

Cả hai đều vội trả lời:

- Không. Một ngàn lần không.

Sactông nói tiếp:

- Chỉ mong sao chiến tranh sớm chấm dứt để được trở về với vợ con.

- Nếu Việt Minh không thả tù binh?

- Với cách đối xử những ngày vừa qua, tôi tin rằng Việt Minh sẽ làm việc đó.

Lơpagiơ nói:

- Cho phép tôi hỏi một câu:

- Được.

- Trước kia cụ đã làm việc với người Pháp?

- Đúng thế, tôi từng làm bếp trên tàu buôn của Pháp. Chúc mong muốn của các ông sớm thành sự thật.

- Chúc ông sức khỏe. Chúc Việt Minh mau giành thắng lợi để chúng tôi được về quê hương.

Nhường chỗ cho cán bộ

Mùa đông năm 1950. Đêm tối, gió bắc lạnh buốt, có điện báo của Bộ Tư lệnh tiền phương gửi cho Bác qua Văn phòng Trung ương. Chánh Văn phòng Nguyễn Kha và một cán bộ vội từ Lũng Tẩu sang hang Bòng cách khoảng 5 cây số.

Bác vẫn đang làm việc, mình khoác chiếc áo dạ cũ, đứng lên ngay và hỏi:

- Có điện ở mặt trận gửi tới phải không, chú đưa đây.

Sau khi cầm bức điện, chưa xem, Bác bảo:

- Các chú có đói thì xuống bếp của Bác, xem có còn gì thì "càn quét" nốt đi!

Hai người xuống bếp, mở chạn, thấy nồi cơm trộn sẵn vẫn còn cùng ít tép kho.

Thường lệ, sau khi đọc rất kỹ bức điện, Bác cân nhắc, ghi ý kiến chỉ thị, rồi tiếp tục làm việc. Lần này, Bác bảo:

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

- Bức điện hôm nay không khẩn cấp, các chú không phải về ngay, ở lại đây mà ngủ, sáng mai về cũng được.

Nghe Bác bảo cho ngủ lại, hai người liền nằm lẫn ra giữa sàn nhà, ôm nhau ngủ một mạch đến sáng.

Mãi cho đến khi Bác đánh thức, hai người mới tỉnh giấc thì đã thấy trên mình có chiếc chăn sợi Nam Định, không biết Bác đắp cho từ lúc nào. Bụng nghĩ, trời rét buốt, có một chiếc chăn mỏng đã nhường cho cán bộ, làm sao chịu được rét, hay Bác đã làm việc suốt đêm?

Hai người thẩn thờ nhìn Bác hồi lâu nhưng không dám hỏi, nhận tờ giấy Bác đã ghi các ý kiến chỉ đạo gửi ra mặt trận, ra về rưng rưng cảm động.

Chữ ấy là chữ quan liêu!

Năm 1950, lớp chỉnh huấn cán bộ trung cao cấp ở Trường Nguyễn Ái Quốc được Bác đến thăm vào cuối buổi học. Khi cả lớp đã ùa ra sân trò chuyện. Bác nói ngay:

- Nghe tin các cô các chú ai cũng học giỏi. Giờ thử đố chữ này xem sao nhé?

Ai nấy hồi hộp. Bác cầm cây que vạch một nét ngang trên sân đất, hỏi:

- Chữ gì?

Cả lớp nói:

- Chữ nhất ạ.

Tiếp một vạch nữa bên dưới chữ nhất. Mọi người đáp:

- Chữ nhị.

Lại thêm một nét dưới chữ nhị.

Cả lớp đồng thanh:

- Chữ tam ạ.

• BÁC HỒ ĐI KHÁNG CHIẾN

Bác khen:

- Giỏi lắm!

Bỗng Bác vạch một nét nữa dưới chữ tam, hỏi:

- Chữ gì?

Tất cả ngớ ra, không ai trả lời được. Nhìn kỹ lại thấy, vạch đầu ngay ngắn, vạch hai lệch sang trái, vạch ba lệch sang phải, vạch cuối cong xuống rồi loảng ngoảng không ra hình thù gì. Bác thông thả cầm que chỉ từng vạch nói:

- Các cô các chú đều biết cả, chủ trương chính sách của Trung ương đúng đắn nhưng khi về đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã lệch sang phải sang trái, đến xã đã sai lệch. Chữ ấy các cô các chú không học nhưng biết mà vẫn làm. Bác nhấn mạnh, chữ ấy là chữ quan liêu!

Tất cả sững người.